

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Số: 229/HĐKT-TC/2026/AASCS

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(Về việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2026 của Tổng Công ty Đầu Tư Nước và Môi Trường Việt Nam - CTCP)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH15 ngày 24/11/2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong đó có Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập; Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán được ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Tổng Công ty Đầu Tư Nước và Môi Trường Việt Nam - CTCP về việc kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A : **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM – CTCP**

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông **NGUYỄN HẢI ĐĂNG**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Email : info@viwaseen.com.vn

Điện thoại : 024.37472982 Fax: 024.38431346

Địa chỉ : Số 52 Quốc Tử Giám, Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế : 0100105976

Tài khoản : 00.211.689.89.889 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 1.

BÊN B : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM**

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Bà **NGUYỄN THỊ TUYẾT**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Email : info@aacsc.com.vn

Điện thoại : 028.38205944 Fax: 028.38205942

Địa chỉ : Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số thuế : 0305011729

Tài khoản : 30277489 (VND) – 30277509 (USD) tại Ngân Hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn.

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A. Thời điểm soát xét Báo cáo tài chính sẽ do hai bên tự thống nhất.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2026 kết thúc ngày 31/12/2026. Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Phối hợp, làm việc bằng việc trao đổi điện thoại, phương tiện điện tử như email, zalo... với Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – VINACONEX/và hoặc Công Ty mẹ về số liệu báo cáo tài chính của Tổng công ty VIWASEEN trong phạm vi mà Bên B thực hiện và không thu bất kỳ khoản phí nào (bên B sẽ không trực tiếp gặp kiểm toán viên hay ban lãnh đạo của Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Tổng công ty VINACONEX), do đó việc Bên B cung cấp hồ sơ hoặc số liệu có liên quan của Bên A trong quá trình Bên B tiến hành cuộc soát xét và kiểm toán cho bên thứ 3 là Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty VINACONEX là hoàn toàn không vi phạm nguyên tắc bảo mật (bên A đương nhiên chấp nhận cho phép cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan), Bên A phải gửi cho Bên B thông tin Công ty kiểm toán và kiểm toán viên tiến hành cuộc kiểm toán cho Tổng công ty VINACONEX bằng văn bản.
- Bên B sẽ tham gia quan sát quá trình kiểm kê theo một số danh sách kiểm kê do bên A cung cấp và bên B nhận thấy cần thiết nhằm khẳng định tính hiện hữu và đầy đủ của tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho và tài sản cố định của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2026. Bên A sẽ cung cấp cho bên B biết trước kế hoạch kiểm kê (gồm danh sách cần kiểm kê chi tiết và địa điểm, thời gian kiểm kê, phương pháp kiểm kê).

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán và soát xét bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám Đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm;

2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

b. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;

c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

Ban Tổng Giám đốc hoặc/và Ban quản trị của Bên A (nếu phù hợp) có trách nhiệm cung cấp cho Bên B văn bản giải trình về các thông tin đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét thông qua “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc/Ban quản trị”. Đây là một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán và soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và soát xét cho Bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Trách nhiệm của Bên B với công việc soát xét:

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc soát xét. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Trách nhiệm của Bên B với công việc kiểm toán:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B sẽ thực hiện các thủ tục kiểm toán như chứng kiến kiểm kê, được phép tự gửi thư đối chiếu công nợ, xác nhận các khoản đầu tư (nếu có), các khoản số dư tiền gửi ngân hàng... cho các đối tượng không cần có văn bản chấp thuận của Bên A mà Bên B thấy cần thiết... đảm bảo tính cần trọng trong báo cáo kiểm toán (bên A phải cung cấp cho Bên B các thông tin đối tượng công nợ, các khoản đầu tư... khi bên B có yêu cầu để Bên B gửi thư xác nhận).

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như các kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán và soát xét đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Trách nhiệm chung của Bên B với công việc kiểm toán và soát xét:

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A (trừ những đối tượng đã thống nhất trong các điều khoản khác của hợp đồng này), ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận bằng văn bản giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, thì việc đáp ứng các yêu cầu này và thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến hoặc kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán và soát xét phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về những khiếm khuyết trọng yếu trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO SOÁT XÉT

Báo cáo soát xét báo cáo tài chính:

Sau khi kết thúc công tác soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính đã được soát xét, bao gồm 08 (tám) bộ tiếng Việt, 04 (bốn) bộ tiếng Anh:

- + Bên A giữ: 06 (sáu) bộ tiếng Việt, 03 (ba) bộ tiếng Anh.
- + Bên B giữ: 02 (hai) bộ tiếng Việt, 01 (một) bộ tiếng Anh

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 và quy định pháp lý khác có liên quan.

Báo cáo kiểm toán:

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, bao gồm 08 (tám) bộ tiếng Việt, 04 (bốn) bộ tiếng Anh:

- + Bên A giữ: 06 (sáu) bộ tiếng Việt, 03 (ba) bộ tiếng Anh.
- + Bên B giữ: 02 (hai) bộ tiếng Việt, 01 (một) bộ tiếng Anh

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán phải được bên A ký, đóng dấu trước khi bên B ký và đóng dấu phát hành.

Công bố báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính đã được soát xét, kiểm toán:

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán, Bên A cam kết sẽ đính kèm báo cáo soát xét hoặc báo cáo kiểm toán với các tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ:

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là:

Phí dịch vụ: **120.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ trên đã bao gồm thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Bên A tạm ứng cho Bên B 50% giá trị hợp đồng ngay khi hai bên ký kết hợp đồng này, 50% giá trị hợp đồng còn lại được Bên A thanh toán cho Bên B khi nhận được báo cáo kiểm toán chính thức.

Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÍNH ĐỘC LẬP :

Liên quan đến cuộc kiểm toán, Ban Giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Vì thế, Ban Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B. Ban Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

ĐIỀU 6: CHỐNG THAM NHŨNG

Bên B hiểu rằng Bên A phải tuân thủ luật pháp về việc không được hối lộ và/hoặc biếu tặng bất kỳ thứ gì có giá trị cho các công chức Nhà nước với ý định gây ảnh hưởng đến cá nhân đó để có lợi cho Bên A. Bên B cũng phải tuân thủ các quy định tương tự theo luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, Bên B cũng có các chính sách và quy trình nội bộ riêng để ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và đạo đức. Trong quá trình cung cấp dịch vụ, Bên B cam kết không đề nghị, hứa hẹn hoặc đưa ra các lợi ích tài chính hoặc bất kỳ lợi ích nào khác cho người khác với ý định khiến họ thực hiện các hành vi sai trái hoặc khuyến khích các hành vi sai trái vì lợi ích của Bên A.

ĐIỀU 7: GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM VÀ BỒI THƯỜNG

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến Hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện Hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được Tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí mà Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này. Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một Bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến Hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng Báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B). Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong Hợp đồng này bị Bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B. Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến Báo cáo kiểm toán độc lập hay bất kỳ sự tin cậy nào vào các Báo cáo này, ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

ĐIỀU 8: CAM KẾT THỰC HIỆN

8.1. Báo cáo soát xét bán niên :

- Bên B cam kết hoàn thành phát hành báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất bán niên kết thúc vào ngày 30/6/2026 sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tiến hành cuộc soát xét tại Bên A và Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ... hoặc giải trình (nếu có) có liên quan đến kết quả cuộc soát xét (yêu cầu cung cấp bên B có thể yêu cầu trực tiếp, có thể bằng văn bản, có thể bằng email hoặc trao đổi qua phương tiện thông tin);
- Ngày tiến hành cuộc soát xét bán niên tại Bên A là ngày do Bên A chọn và thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07(bảy) ngày làm việc để Bên B bố trí kế hoạch soát xét;

- Trước ngày tiến hành cuộc soát xét tại Bên A 03 (ba) ngày làm việc, Bên A cam kết cung cấp đầy đủ cho Bên B các hồ sơ cơ bản liên quan gồm : Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2026 công ty lập (ký, đóng dấu) của công ty Mẹ và Sổ sách kế toán có liên quan công ty Mẹ cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2026; Báo cáo đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của các công ty con, công ty liên kết;
- Trường hợp báo cáo tài chính bán niên của công ty con hoặc công ty liên kết mà Bên A cung cấp cho Bên B chưa được soát xét hoặc đã được soát xét bởi công ty kiểm toán độc lập, những báo cáo soát xét có ý kiến của kiểm toán viên thì trong báo cáo hợp nhất đã soát xét, Bên B sẽ ghi ý kiến về các công ty con chưa được soát xét cùng ý kiến của kiểm toán viên đã soát xét cho phù hợp ;
- Trường hợp vì lý do nào đó mà báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện không đầy đủ các bộ phận cần phải hợp nhất theo quy định, khi đó Bên A cam kết gửi cho Bên B bằng văn bản nêu rõ lý do không hợp nhất và Bên B được phép ghi vào ý kiến của kiểm toán viên;
- Trường hợp trong, sau cuộc soát xét, kiểm toán viên thấy có 1 số vấn đề cần thiết phải làm rõ hoặc thu thập các bằng chứng cần thiết, nhưng Bên A chưa làm rõ hoặc chưa cung cấp hồ sơ đầy đủ, hoặc đã cung cấp nhưng chưa thực hiện điều chỉnh phù hợp, Bên B sẽ đưa ra ý kiến không chấp nhận toàn phần tùy thuộc vào mức trọng yếu mà kiểm toán viên thấy cần thiết.
- Bên A cam kết rằng, Bên A đã làm việc và thống nhất với các kiểm toán viên đã soát xét báo cáo bán niên của các công con, công ty liên kết... để Bên B được quyền trao đổi trực tiếp với các kiểm toán viên thực hiện mà không có bất kỳ khó khăn nào, đảm bảo rằng công việc soát xét được thuận lợi;
- Sau khi thống nhất, Bên B sẽ gửi email cho Bên A bản dự thảo báo cáo soát xét, Bên A trả lời cho Bên B trong vòng 02(hai) ngày làm việc bằng email để Bên B phát hành báo cáo chính thức, trường hợp Bên A chưa hoặc không trả lời thời gian chậm trễ do lỗi Bên A, khi đó thời gian hoàn thành sẽ tính thêm thời gian chậm trễ.
- Trường hợp sau khi đã thống nhất bản dự thảo, nhưng 1 trong 2 bên phát hiện ra những vấn đề còn cần chỉnh sửa lại thì 2 bên trao đổi và chỉnh sửa lại để phát hành báo cáo chính thức.

8.2. Báo cáo kiểm toán năm 2026 :

- Bên B cam kết hoàn thành phát hành báo cáo tài chính riêng và báo cáo hợp nhất năm 2026 kết thúc vào ngày 31/12/2026 sau 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày tiến hành cuộc kiểm toán tại Bên A và Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ hoặc giải trình (nếu có) có liên quan đến kết quả cuộc kiểm toán (yêu cầu cung cấp bên B có thể yêu cầu trực tiếp, có thể bằng văn bản, có thể bằng email hoặc trao đổi qua phương tiện thông tin);
- Ngày tiến hành cuộc kiểm toán tại Bên A là ngày do Bên A chọn và thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 10 ngày để Bên B bố trí kế hoạch kiểm toán ;
- Trước ngày tiến hành cuộc kiểm toán tại Bên A 05 (năm) ngày, Bên A cam kết cung cấp đầy đủ cho Bên B các hồ sơ cơ bản liên quan gồm : Báo cáo tài chính riêng năm 2026 của công ty mẹ do Bên A lập (ký, đóng dấu) và sổ sách kế toán có liên quan công ty Mẹ cho kỳ kế toán năm 2026; Các báo cáo tài chính năm 2026 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của các công ty con, công ty liên kết...;
- Trường hợp báo cáo tài chính năm 2026 của công ty con hoặc công ty liên kết... mà Bên A cung cấp cho Bên B chưa được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc đã được kiểm toán nhưng báo cáo kiểm toán không phải là báo cáo chấp nhận toàn phần, khi đó trong báo cáo hợp nhất đã kiểm toán, Bên B sẽ ghi ý kiến về các công ty con... chưa được kiểm toán và ý kiến của kiểm toán viên đã kiểm toán cho phù hợp ;
- Trường hợp vì lý do nào đó mà báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện không đầy đủ các bộ phận cần được hợp nhất theo quy định, khi đó Bên A cam kết gửi cho Bên B bằng văn bản nêu rõ lý do bộ phận không được hợp nhất và Bên B được phép ghi vào ý kiến của kiểm toán viên;
- Trường hợp trong, sau cuộc kiểm toán, kiểm toán viên thấy có 1 số vấn đề cần thiết phải làm rõ hoặc thu thập các bằng chứng cần thiết, nhưng Bên A chưa làm rõ hoặc chưa cung cấp hồ sơ đầy đủ, hoặc đã cung cấp nhưng chưa thực hiện điều chỉnh phù hợp, Bên B sẽ đưa ra ý kiến không chấp nhận toàn phần tùy thuộc vào mức trọng yếu mà kiểm toán viên thấy cần thiết.
- Bên A cam kết rằng, Bên A đã làm việc và thống nhất với các kiểm toán viên đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của các công con, công ty liên kết... để Bên B được quyền trao đổi trực tiếp với các kiểm toán viên thực hiện mà không có bất kỳ khó khăn nào, đảm bảo rằng công việc kiểm toán được thuận lợi;
- Sau khi thống nhất, Bên B sẽ gửi email cho Bên A bản dự thảo báo cáo kiểm toán, Bên A trả lời cho Bên B trong vòng 04 (bốn) ngày làm việc để Bên B phát hành báo cáo chính thức, trường hợp Bên A chưa hoặc không trả lời, thời gian chậm trễ do lỗi Bên A, khi đó thời gian hoàn thành sẽ tính thêm thời gian chậm trễ.

- Trường hợp sau khi đã thống nhất bản dự thảo, nhưng 1 trong 2 bên phát hiện ra những vấn đề còn cần chỉnh lại thì 2 bên trao đổi và chỉnh sửa lại để phát hành báo cáo chính thức.

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email).

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ Luật Dân Sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU 9: TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH, NGHĨA VỤ HỢP ĐỒNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA CÔNG TY

Các Bên đồng ý tuân thủ tất cả các luật và quy định có liên quan. Ngoài ra, các Bên đồng ý tuân thủ tất cả các quy định do các Tổ chức tài trợ (nếu có) đặt ra và các nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi những quy định liên quan đến gian lận, tham nhũng, thông đồng và các hành vi ép buộc. Các Bên đồng ý tuân thủ các chính sách liên quan của riêng mình, bao gồm nhưng không giới hạn phạm vi những chính sách được quy định trong Bộ Quy tắc ứng xử và Chương trình Tuân thủ của mình. Việc vi phạm bất kỳ mục nào trong điều khoản này sẽ bị coi là hành vi vi phạm nghiêm trọng, bên không vi phạm phải thông báo cho bên vi phạm trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi phát hiện ra vi phạm. Bên vi phạm sẽ có 10 ngày làm việc để sửa chữa, khắc phục. Nếu vấn đề không thể khắc phục được, toàn bộ Thỏa thuận/Hợp đồng sẽ bị chấm dứt theo quyết định của bên không vi phạm. Các bên đồng ý không yêu cầu cũng như không thực hiện bất kỳ hành vi nào trái với các nội dung được đề cập ở đây. Nếu, tại bất kỳ thời điểm nào, khi một bên được yêu cầu rõ ràng thực hiện hành vi vi phạm điều khoản này, hoặc theo bất kỳ hình thức nào xem là được yêu cầu thực hiện hành vi trái đạo đức, thì bên còn lại phải từ chối và nếu sau khi giải thích mà không thể giải quyết được, thì bên còn lại có thể chấm dứt Thỏa thuận/Hợp đồng.

Nếu, vào bất kỳ thời điểm nào, một bên của Thỏa thuận này hoặc bên thứ ba có thẩm quyền tiến hành điều tra về một hành vi cáo buộc có thể hiểu là vi phạm chính sách, quy định, nghĩa vụ hoặc luật được đề cập ở đây, thì tất cả các bên đồng ý sẽ cung cấp tất cả hồ sơ được yêu cầu và hợp tác đầy đủ với việc điều tra. Để đạt được mục đích này, các bên sẽ lưu giữ hồ sơ liên quan bao gồm nhưng không giới hạn trong phạm vi hồ sơ liên quan đến công việc bất kỳ mà các bên tham gia Thỏa thuận/ Hợp đồng cùng thực hiện, tên và thời hạn làm việc của tất cả những người tham gia vào công việc đó thay mặt cho các bên, tất cả các khoản thanh toán và báo cáo đã thực hiện hoặc nhận từ các đại lý được thuê liên quan đến công việc và tất cả các khoản thanh toán, báo cáo đã thực hiện hoặc nhận từ đơn vị giám sát hoặc chủ đầu tư bất kỳ.

ĐIỀU 10: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A

Đại diện Bên B

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM –
CTCP**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI
CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
PHÍA NAM**

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN HẢI ĐĂNG
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ TUYẾT
(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)